TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

2. Ông Lâm Văn Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 1, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị E và anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị E trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2003, hôn nhân có tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận không có mâu thuẫn. Năm 2018 anh chị có mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn để có tiền lo cho vợ con, anh T còn ghen tuông, chửi chị, kinh tế

gia đình ngày càng khó khăn nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, vì tình cảm không còn. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 04/7/2004, chị E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Trong thời gian sống chung với anh Nguyễn Văn T, anh chị không có nợ ai hoặc ai nợ lại anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị E có quen biết nhau và sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận không có mâu thuẫn. Đến tháng 7 năm 2018 thì anh chị có cải nhau nhiều, do vợ anh yêu cầu hùn làm rẩy chung với người khác nhưng anh không đồng ý nên vợ chồng cải nhau. Anh cũng có ghen vợ anh quen với người khác nhưng chỉ nghi ngờ chứ không thấy trực tiếp nên anh có chửi vợ vài lần. Khoảng thời gian gần đây thì anh và vợ anh cải nhau và vợ anh có đánh anh bằng chổi lên đầu anh nhưng chỉ đánh nhẹ, không gây thương ttích, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác, chị E yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý ly hôn. Về con chung: Trong thời gian sống chung với chị Nguyễn Thị E, có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 04/7/2004, anh yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Trong thời gian sống chung với chị Nguyễn Thị E, anh chị không có nợ ai hoặc ai nợ lại anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Về tình cảm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị E. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 04/7/2004 cho chị E nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị E không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị E khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T cư trú tại ấp 1, xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị E và anh Nguyễn Văn T cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 22/6/2009 phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị E yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T vì tình cảm không còn. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị E là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị E và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 04/7/2004, chị E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận vì: Nguyện vọng của con chung muốn sống cùng chị E, công việc của anh T làm thợ hồ nên anh T rất ít thời gian ở gần con chung để chăm sóc con chung sẽ gây ảnh hưởng đến đời sống của con chung. Khi Tòa án yêu cầu chị E và anh T cung cấp chứng cứ chứng minh về khả năng nuôi con thì chị E và anh T không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị E là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị E và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

2.4. Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị E và anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Chị Nguyễn Thị E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BH/2018/0000842 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nguyễn Thị E không phải nộp thêm.

4.2. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị E. Cho chị Nguyễn Thị E ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị E được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 04/7/2004. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng do chị E tự nguyện không yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1 Chị Nguyễn Thị E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BH/2018/0000842 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nguyễn Thị E không phải nộp thêm.

3.2. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu câu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Thức